

Số: 06/2025/QĐST-HNGĐ

Yên Bái, ngày 04 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 208/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1985;

Căn cước công dân số: 015185009457 do Cục Cảnh sát quản lý về TTXH cấp ngày 28/02/2025.

- Bị đơn: Anh **Vũ Đại D**, sinh năm 1983;

Căn cước công dân số: 037083006862 do Cục Cảnh sát quản lý về TTXH cấp ngày 28/4/2021.

Cùng địa chỉ: Tổ F, phường Y, tỉnh Lào Cai (cũ là tổ F, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái).

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L và anh Vũ Đại D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con:

Giao cho chị Trần Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục cháu Vũ Trần Phúc T, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2022 cho đến khi cháu Vũ Trần Phúc T đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi.

Giao cho anh V Đại D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Thu H (tên gọi khác Vũ Diệu A), sinh ngày 30 tháng 9 năm 2018 cho đến khi cháu Vũ Thu H (tên gọi khác Vũ Diệu A) đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi

Chị L, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2 Về án phí: Chị Trần Thị L chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2024/0002374 ngày 12 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái (nay là Phòng thi hành án Khu vực 1 tỉnh Lào Cai). Chị L được trả lại số tiền tạm ứng án phí là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 1 - Lào Cai;
- THADS Khu vực 1- Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND p. Yên Bái, t. Lào Cai
(GCNKH số 95/2009 UBND xã Minh Tân,
Tp Yên Bái, tỉnh Yên Bái);
- Lưu HS, TA, KT.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyền